

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TƯ PHÁP**

Số: 3164 /STP-HT

V/v góp ý Dự thảo Quy chế phối  
hợp liên ngành trong giải quyết việc  
nuôi con nuôi trong nước và nuôi  
con nuôi có yếu tố nước ngoài.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố

Ngày 05/3/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. Do đó, một số nội dung của Quy chế phối hợp thực hiện đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định 44/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố không còn phù hợp với các quy định mới.

Ngày 01/7/2020, Cục con nuôi, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 326/CCN-PL&QLCNTN đề nghị “Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, xây dựng lại Quy chế phối hợp liên ngành tại địa phương để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mới. Trong quá trình xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp liên ngành mới.

Sở Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thay thế cho Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND và tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo.

Căn cứ Điều 6 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố tham gia góp ý kiến đối với Dự thảo Quy chế và gửi văn bản góp ý về Sở Tư pháp trước ngày 15/8/2021./.

(Đính kèm Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quy chế).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HT.



Nguyễn Văn Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành giải quyết việc đăng ký  
nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011, Nghị định  
số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TT-  
STP ngày tháng năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành  
giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước  
ngoài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban  
hành và thay thế Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp thực  
hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp  
thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài  
chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Giám đốc các

cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã  
- thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố;
- VPHĐ-UB: PVP/VX, PC;
- Tổ NC, VX;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

DỰ THẢO

24/02/2021

## QUY CHẾ

### Phối hợp liên ngành giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp liên ngành và quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Công an Thành phố, Sở Y tế, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em (bao gồm cơ sở bảo trợ xã hội công lập và cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập được cấp phép hoạt động, sau đây gọi chung là cơ sở nuôi dưỡng), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định pháp luật về nuôi con nuôi và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên;
- Chủ động, chặt chẽ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị;
- Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ.

## Chương II

### LẬP BIÊN BẢN TRẺ EM BỊ BỎ RƠI

#### Điều 4. Lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi:

Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế, Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi.

Biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng về giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ (nếu có); họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có), đại diện Công an phường, xã, thị trấn ký tên, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký tên, đóng dấu xác nhận của cơ quan lập biên bản.

Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cho cơ sở y tế, cá nhân, gia đình được giao tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

#### **Điều 5. Giao trẻ cho cá nhân, gia đình trong nước tạm thời nuôi dưỡng trẻ.**

Trong trường hợp có cá nhân, gia đình hiện đang cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn đăng ký nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật trẻ em, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lựa chọn, quyết định giao trẻ cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

Trường hợp trên địa bàn phường, xã, thị trấn không có người đăng ký nhận chăm sóc thay thế tạm thời nuôi dưỡng trẻ thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ chuyển trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

#### **Điều 6. Niêm yết công khai, thông báo tìm cha, mẹ của trẻ**

Sau khi lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân và thông báo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình Thành phố trong 7 ngày liên tục về việc trẻ em bị bỏ rơi để tìm thân nhân, gia đình của trẻ.

#### **Điều 7. Đăng ký khai sinh cho trẻ em**

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thông báo cho Cơ sở y tế, cá nhân, gia đình đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ.

### **Chương III**

**TÌM CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH TRONG NƯỚC NHẬN NUÔI TRẺ EM BỊ  
BỎ RƠI, TRẺ MỒ CÔI, TRẺ KHÔNG NƠI NUÔI TỰA SỐNG TRÊN ĐỊA  
BÀN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

**Điều 8. Giải quyết cho cá nhân, gia đình nhận trẻ bị bỏ rơi làm con nuôi.**

1. Trẻ em bị bỏ rơi đã được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn giao cho cá nhân, gia đình đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ hoặc chăm sóc thay thế, nếu cá nhân, gia đình tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế có nguyện vọng nhận trẻ em làm con nuôi và đủ điều kiện nhận con nuôi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

2. Trong trường hợp cá nhân, gia đình tạm thời nuôi dưỡng trẻ không còn khả năng nuôi dưỡng; hoặc không có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng trẻ thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đề nghị chuyển trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng.

**Điều 9. Tìm cá nhân, gia đình trong nước nhận trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không có người nuôi dưỡng đang sống trên địa bàn phường, xã, thị trấn làm con nuôi.**

1. Trường hợp trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em có cha, mẹ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng trẻ thì người giám hộ, cha mẹ đẻ, người thân thích có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi trẻ em cư trú tìm cá nhân, gia đình trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi trẻ em thường trú có trách nhiệm hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và thông báo, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 60 ngày để tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

3. Trong thời gian thông báo, niêm yết, nếu có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét, giải quyết đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

4. Nếu không có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đưa trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng.

**Điều 10. Rà soát, đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi hiện đang được cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế.**

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm thường xuyên rà soát, đánh giá trẻ em đang được cá nhân, gia đình tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế để xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi.

2. Sau khi rà soát, đánh giá nếu không có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng, kèm theo hồ sơ phải có văn bản xác nhận không có người trong nước cư trú tại địa phương nhận trẻ em làm con nuôi.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CHO TRẺ EM SỐNG TRONG CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG LÀM CON NUÔI TRONG NƯỚC, LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 11. Đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi**

1. Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi.

Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, trẻ em không người nuôi dưỡng sống trong cơ sở nuôi dưỡng không phân biệt tình trạng sức khỏe đều thuộc diện có nhu cầu được nhận làm con nuôi.

2. Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật nuôi con nuôi và văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ và gửi xin ý kiến cơ quan quản lý (Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo phân cấp quản lý).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có văn bản cho ý kiến về Danh sách trẻ em cần được nhận làm con nuôi và gửi Sở Tư pháp (kèm hồ sơ) để tiến hành thông báo tìm người nhận nuôi trên phạm vi Thành phố trong thời gian 60 ngày.

#### **Điều 12. Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi trong nước**

1. Công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật nuôi con nuôi nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp.

2. Người đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi lập hồ sơ theo Điều 17 Luật nuôi con nuôi. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra điều kiện của người nhận nuôi con nuôi, đảm bảo điều kiện người nhận nuôi con nuôi theo quy định của Luật nuôi con nuôi.

### **Điều 13. Giới thiệu trẻ em cho người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi trong nước**

1. Sở Tư pháp đối chiếu Danh sách và hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi với Danh sách đăng ký nhu cầu nhận con nuôi. Nếu có người có nguyện vọng nhận con nuôi phù hợp với trẻ có nhu cầu được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ Cơ sở nuôi dưỡng và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có trụ sở Cơ sở nuôi dưỡng để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

2. Người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi có thời gian 30 ngày kể từ ngày được giới thiệu để quyết định việc nhận nuôi trẻ. Sau thời hạn 30 ngày, nếu người nhận con nuôi không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi mà không có lý do chính đáng thì yêu cầu nhận trẻ em làm con nuôi không được xem xét nữa.

Người nhận con nuôi không được có bất kỳ sự tiếp xúc nào với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trước khi nhận được Công văn giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

### **Điều 14. Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

Đối với trường hợp trẻ em chưa được xác minh nguồn gốc rõ ràng, chưa lấy ý kiến những người liên quan về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm đề nghị Công an thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xác minh nguồn gốc trẻ em và thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi; lấy ý kiến những người liên quan về việc đồng ý cho làm con nuôi theo Điều 21 Luật nuôi con nuôi; kiểm tra điều kiện nuôi con nuôi của trẻ em và của người nhận con nuôi trước khi đăng ký việc nuôi con nuôi.

Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng đánh giá kỹ động cơ, mục đích của việc nuôi con nuôi, điều kiện, hoàn cảnh, ý kiến đồng thuận của gia đình người nhận con nuôi nhằm tránh tình trạng phân biệt giữa con nuôi và con đẻ, bỏ mặc con nuôi, gây hậu quả xấu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Sau khi việc đăng ký nuôi con nuôi hoàn tất, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn báo cáo Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội để xoá tên trẻ em cần được nhận nuôi.

### **Điều 15. Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi**

1. Sau khi nhận được Danh sách và hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi, đối với những trẻ em không thuộc trường hợp là trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, Sở Tư pháp thực hiện việc thông báo trong phạm vi Thành phố để tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp thực hiện việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Hết thời hạn 60 ngày thông báo, nếu không có cá nhân, gia đình cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận trẻ em làm nuôi trong phạm vi cả nước.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Cục Con nuôi giới thiệu người nhận con nuôi về Sở Tư pháp để thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước quy định tại Điều 13 Quy chế này. Sau khi hoàn tất đăng ký việc nuôi con nuôi, Sở Tư pháp thông báo cho Cục Con nuôi để xóa tên trẻ trong danh sách cần tìm gia đình thay thế.

Sau 60 ngày đăng thông báo, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp tiến hành thủ tục xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.

#### **Điều 16. Trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi**

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và gửi hồ sơ đề nghị Công an Thành phố xác minh về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi và thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em.

2. Công an Thành phố có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em hoặc không xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ trẻ để Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi.

Công an Thành phố có trách nhiệm xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện là trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo trong thời gian rút ngắn để tạo điều kiện cho trẻ em sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

#### **Điều 17. Lấy ý kiến về sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.**

1. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an Thành phố xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến cha, mẹ đẻ trẻ em theo quy định tại Điều 21 Luật nuôi con nuôi.

2. Trường hợp trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên, Sở Tư pháp phải lấy ý kiến của trẻ em về việc đồng ý làm con nuôi nước ngoài;

3. Trường hợp trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng, Sở Tư pháp lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

#### **Điều 18. Xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.**

1. Trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật nuôi con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em và đối chiếu các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng của Công an Thành phố về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ;

b) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an Thành phố xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến cha, mẹ đẻ trẻ em theo quy định tại Điều 21 Luật nuôi con nuôi.

c) Trường hợp không thể liên lạc được với cha, mẹ đẻ của trẻ em và có xác nhận của cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp niêm yết thông báo về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có văn bản xác nhận đã thực hiện việc niêm yết.

d) Đối với trẻ em không phải là trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật nuôi con nuôi được nhận đích danh thì phải có văn bản xác nhận đã thực hiện thủ tục thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

đ) Những người được lấy ý kiến về sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài không thay đổi ý kiến sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.

3. Sở Tư pháp có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Văn bản xác nhận gửi Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp kèm văn bản lấy ý kiến cha, mẹ đẻ, hoặc người giám hộ; ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng và văn bản xác minh nguồn gốc trẻ em của Công an Thành phố.

#### **Điều 19. Giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài**

Đối với trường hợp trẻ em được nhận nuôi thông qua thủ tục giới thiệu được thực hiện như sau:

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi do Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp chuyên, Sở Tư pháp đối chiếu với Danh sách trẻ em đã được Sở Tư pháp xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và hồ sơ của người nhận con nuôi để thực hiện việc giới thiệu trẻ em.

Việc giới thiệu trẻ em được thực hiện bằng hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Tùy từng trường hợp cụ thể, việc phối hợp liên ngành được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an Thành phố, Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, đơn vị phối hợp liên ngành đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới

thiệu trẻ em cho làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo nêu rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành lại việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi. Trường hợp đồng ý, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp.

3. Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân Thành phố không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được trẻ em thì Sở Tư pháp hoàn trả hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

#### **Điều 20. Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài**

1. Sau khi nhận được thông báo của Cục con nuôi về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu, xác nhận trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Việc chuyển, giao, nhận hồ sơ con nuôi giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố với Sở Tư pháp phải đảm bảo tính an toàn, cẩn thận, bảo đảm chế độ bí mật và phải được lập thành Sổ giao, nhận hồ sơ, ghi rõ ngày, tháng, năm giao, nhận, có chữ ký của người thực hiện việc giao, nhận hồ sơ, tránh để thất thoát tài liệu, hồ sơ.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi. Sở Tư pháp tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức Lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp, với sự có mặt của đại diện Sở Tư pháp, trẻ em được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện Cơ sở nuôi dưỡng. Việc giao nhận con nuôi phải được lập thành biên bản, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và đại diện của Sở Tư pháp.

4. Đối với hồ sơ người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi theo diện nhận đích danh (trẻ em khuyết tật, trẻ mắc bệnh hiểm nghèo, nhận con nuôi theo diện con nuôi gia đình), Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp hồ sơ người nước ngoài xin nhận con nuôi đích danh để Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

### **Chương V TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

#### **Điều 21. Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc tổ chức họp liên ngành, trao đổi ý kiến bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
4. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố; thường xuyên tổ chức tập huấn, giải quyết vướng mắc hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố.
5. Hướng dẫn thủ tục nhận nuôi con nuôi cho người dân khi có nhu cầu; tổ chức phổ biến pháp luật liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi.
6. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

## **Điều 22. Công an Thành phố**

1. Thực hiện thẩm tra, xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và trả lời kết quả cho cơ quan gửi xác minh đúng thời hạn quy định.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng nghiệp vụ có liên quan trực thuộc Công an thành phố, Công an thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Công an xã, phường, thị trấn trong địa bàn thành phố xác minh hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi; kiểm tra, giám sát việc quản lý đăng ký hộ khẩu tạm trú, tạm vắng tại các Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em để tránh trường hợp hình thành Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trái phép nhằm mục đích trực lợi, gây mất trật tự, an toàn xã hội.
3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích mua bán, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với trẻ em hoặc vì mục đích trực lợi khác.

## **Điều 23. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Hướng dẫn, tổ chức việc tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng; đảm bảo số lượng trẻ em được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng phù hợp với năng lực của cơ sở.
3. Hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi; có ý kiến về hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi trong nước, con nuôi nước ngoài.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ sở nuôi dưỡng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tìm gia đình thay thế cho trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.

5. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các Trung tâm nuôi dưỡng, bảo trợ trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kiểm tra, theo dõi việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

6. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em; giám sát việc thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để đảm bảo việc cho và nhận trẻ em làm con nuôi trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em, đồng thời, để phát hiện và kịp thời ngăn chặn các trường hợp lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích kinh doanh, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục, mua bán trẻ em hoặc vì mục đích trực lợi khác.

#### **Điều 24. Sở Y tế**

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các bệnh viện trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại bệnh viện hoặc các sự kiện sinh theo yêu cầu của Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

#### **Điều 25. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố**

Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

#### **Điều 26. Sở Tài chính**

1. Tổng hợp, thẩm định các đề xuất về kinh phí liên quan đến việc giải quyết nuôi con nuôi của các cơ quan thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Phối hợp cùng các sở, ban, ngành thực hiện quyết toán chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

#### **Điều 27. Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em**

1. Phối hợp tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; đảm bảo trẻ em nuôi dưỡng tại cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

2. Đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ sống trong cơ sở nuôi dưỡng có nhu cầu được nhận làm con nuôi;

3. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

#### **Điều 28. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện**

1. Kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

#### **Điều 29. Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn**

1. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

2. Đăng ký, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước; kiểm tra, giám sát về báo cáo của cha mẹ nuôi về tình hình phát triển của trẻ em cho làm con nuôi trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

## Chương VI

### MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### **Điều 30. Hình thức phối hợp**

1. Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ chung.
2. Trong những trường hợp cần thiết có thể phối hợp công tác bằng các hình thức phù hợp như tổ chức: Hội nghị liên tịch, sơ kết; ký kết văn bản liên tịch; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hoặc khảo sát tình hình tại cơ sở, tập hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

#### **Điều 31. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo theo quy định về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi.
2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi Sở Tư pháp một bản để theo dõi trong công tác quản lý Nhà nước.

#### **Điều 32. Việc giải quyết những vướng mắc**

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hoặc giải quyết hồ sơ thì cơ quan, tổ chức đang thụ lý hồ sơ phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và đề xuất biện pháp khắc phục.
2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 33. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời báo cáo cho

Sở Tư pháp đề bá cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ TƯ PHÁP

Số: /TTr-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

### **Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Ngày 02 tháng 10 năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Quy chế này quy định cách thức, lề lối mối quan hệ công tác giữa các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết nuôi con nuôi, tạo sự kiểm tra thường xuyên hơn đối với hoạt động nuôi con nuôi tại địa phương, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật trong việc giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi trong nước, làm con nuôi nước ngoài.

Qua thực tế thực hiện, đến nay, một số nội dung không còn phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung cho sát hợp thực tế. Ngoài ra, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành dẫn đến một số nội dung của Quy chế phối hợp ban hành kèm Quyết định 44/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với các quy định mới.

Vì thế, Sở Tư pháp xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thay thế cho Quy chế ban hành theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND.

Sở Tư pháp báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY CHẾ:**

##### **1. Cơ sở pháp lý:**

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. Nghị định số 24/2019/NĐ-CP được ban hành nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc ưu tiên giải quyết nuôi con nuôi trong nước, tăng cường giải quyết nuôi con nuôi nước

ngoài theo thủ tục giới thiệu trẻ em, hạn chế và siết chặt thủ tục nhận đính danh trẻ em ở Cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài, bãi bỏ việc phân loại trẻ em theo diện Danh sách 1 (trẻ em có sức khỏe bình thường) và Danh sách 2 (trẻ em khuyết tật, bệnh hiểm nghèo).

Ngoài ra, các nội dung có liên quan khác như việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi, thủ tục đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng, việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định của Luật trẻ em cũng đã có những quy định, hướng dẫn mới như Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hộ tịch; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Cục con nuôi, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 326/CCN-PL&QLCNTN đề nghị “Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, xây dựng lại Quy chế phối hợp liên ngành tại địa phương để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mới. Trong quá trình xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp liên ngành mới, Cục con nuôi đề nghị các địa phương bám sát quy định của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, đồng thời tham khảo những nội dung của Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành trong giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đã được Cục con nuôi xây dựng”.

## **2. Cơ sở thực tiễn:**

Việc ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nhằm mục đích nâng cao hiệu quả thi hành Luật Nuôi con nuôi và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện quy trình giải quyết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nhận làm con nuôi theo Quy chế này bao gồm: Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Công an Thành phố, Sở Y tế, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (bao gồm cơ sở bảo trợ xã hội công lập và cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập được cấp phép hoạt động, sau đây gọi chung là cơ sở nuôi dưỡng), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế là cần thiết, phù hợp về thẩm quyền cũng như quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện tốt pháp luật nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO**

Dự thảo văn bản được xây dựng trên cơ sở kế thừa một số quy định trong Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố, có điều

chỉnh nội dung cho phù hợp với các quy định mới nuôi con nuôi, đăng ký và quản lý hộ tịch, quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; quy định về thực hiện biện pháp chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

### **III. QUÁ TRÌNH DỰ THẢO QUY CHẾ:**

...

### **IV. VỀ BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO:**

#### **1. Về hình thức văn bản:**

Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND có nhiều nội dung cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới, cũng như thực tiễn tại Thành phố. Do đó, căn cứ Khoản 2, Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế- xã hội*”. Như vậy, việc xây dựng văn bản thay thế Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND là phù hợp.

#### **2. Về bộ cục Dự thảo:**

Dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài gồm 7 Chương 33 Điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung, từ Điều 1 đến Điều 3 quy định về phạm vi áp dụng, nguyên tắc phối hợp, nguyên tắc phối hợp;

- Chương II. Quy trình phối hợp lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi từ Điều 4, Điều 7.

- Chương III. Quy trình tìm cá nhân, gia đình trong nước nhận nuôi trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ không nơi nương tựa sống trên địa bàn phường, xã, thị trấn từ Điều 8 đến Điều 10.

- Chương IV. Quy trình phối hợp giải quyết cho trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài, từ Điều 11 đến Điều 20.

- Chương V. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức từ Điều 21 đến Điều 29.

- Chương VI. Mối quan hệ phối hợp từ Điều 30 đến Điều 32.

- Chương VII. Điều khoản thi hành: Điều 33.

#### **3. Về nội dung của Dự thảo:**

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa những quy định của Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND còn phù hợp với quy định mới và phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố, điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với quy định và thực tế

giải quyết việc nuôi con nuôi tại Thành phố. Một số nội dung chính có thay đổi, bổ sung, điều chỉnh như sau:

a) Sử dụng các văn bản mới dùng làm căn cứ pháp lý ban hành văn bản:

Bổ sung các văn bản sau đây được dùng làm căn cứ pháp lý ban hành văn bản:

- Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

- Luật hộ tịch năm 2014, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;

b) Về đối tượng áp dụng:

So với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 44/2012/QĐ-UBND, Dự thảo Quy chế quy định đối tượng áp dụng đối với tất cả các cơ sở nuôi dưỡng kể cả các cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập. Vì theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không phân biệt là cơ sở công lập hay ngoài công lập đều có chức năng, nhiệm vụ như nhau. Nghị định số 24/2019/NĐ-CP đã bãi bỏ Điều 11 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định về việc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài phải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định. Thay vào đó, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đánh giá nhu cầu, lập hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi xin ý kiến cơ quan chủ quản (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) để gửi Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận nuôi.

c) Trách nhiệm lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi:

Khoản 1 Điều 14, Điều 15 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng theo quy định pháp luật và thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ. Khoản 1 Điều 9 Luật nuôi con nuôi quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi có thẩm quyền giải quyết việc cho trẻ em làm con nuôi. Như vậy trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã là xuyên suốt từ khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi cho đến khi giao trẻ làm con nuôi. Do đó, để đảm bảo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tại Thành phố quản lý thống nhất, xuyên suốt, dự thảo cho giao trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

d) Về thủ tục tiếp nhận trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng:

Theo Dự thảo, việc tiếp nhận trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng được quy định tại Chương V Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, theo đó, đối với trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi thực hiện thủ tục đưa trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng (không giao cho bệnh viện trực tiếp bàn giao trẻ cho cơ sở nuôi dưỡng). Việc đưa trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng nào (kể cả cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập) được thực hiện theo ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (theo phân cấp quản lý các cơ sở bảo trợ xã hội)

Hồ sơ tiếp nhận trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng được quy định theo Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

d) Về quy trình phối hợp giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong nước:

Nhằm thực hiện các quy định của Nghị định 24/2019/NĐ-CP về tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, Dự thảo giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thường xuyên thực hiện việc rà soát tìm người trong nước cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn nhận trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại địa phương làm con nuôi; giao trách nhiệm cho Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng.

Trong trường hợp không có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn nhận trẻ em làm con nuôi thì trẻ em được đưa vào Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em để chăm sóc.

Đối với việc giải quyết cho trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi trong nước, nhằm đảm bảo thủ tục giải quyết chặt chẽ, tránh lợi dụng việc nuôi con nuôi để trực lợi, Dự thảo vận dụng quy định về “giới thiệu trẻ em làm con nuôi” tại Khoản 3 Điều 38 Luật nuôi con nuôi để giải quyết việc người trong nước nhận trẻ em tại cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, không cho phép người có nhu cầu nhận con nuôi có bất cứ sự tiếp xúc nào với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trước khi họ được giới thiệu trẻ làm con nuôi.

e) Về quy trình phối hợp giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài:

Thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Dự thảo quy trình phối hợp giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài không quy định giải quyết hồ sơ trẻ em theo Danh sách 1 (trẻ có sức khỏe bình thường) hay Danh sách 2 (trẻ mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ khuyết tật); thực hiện việc thông báo tìm người nhận trẻ làm con nuôi đối với trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi sau khi có ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội (trừ trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ khuyết tật); thực hiện quy trình niêm yết về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ em trong trường hợp

không liên hệ được với cha mẹ để để lấy ý kiến về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Quy chế phối hợp trong thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thay thế cho Quy chế ban hành theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế; (2) Báo cáo thẩm định dự thảo Quy chế, (3) Bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quy chế; (4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Quy chế)./.*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HT(Tr).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Vũ**